|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HÓA - SINH – ĐỊA**Năm học 2021 - 2022 |  **KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN : ĐỊA LÍ 7** Tuần 18: Tiết 36**Đề số 2** |

**Chọn đáp án đúng nhất cho những câu sau:**

***I. 28 câu mỗi câu 0,3 điểm***

**Câu 1.** Phần lớn diện tích châu Phi bị ngăn cách với châu Á bởi

**A.** kênh đào Xuy-ê. **B.** biển Đỏ.

**C.** biển Địa Trung Hải. **D.** eo đất Xuy-ê.

**Câu 2.** Dòng biển lạnh đi qua châu Phi khiến khí hậu châu Phi

**A.** khô, nóng. **B.** lạnh, ẩm. **C.** ẩm, nóng. **D.** nóng, mưa nhiều.

**Câu 3.** Ở châu Phi, sư tử là loài động vật đặc trưng của môi trường

**A.** địa trung hải. **B.** xích đạo ẩm.

**C.** hoang mạc. **D.** nhiệt đới.

**Câu 4.** Việt Nam có các “ tiểu sa mạc” phân bố ở

**A.** Bình Thuận. **B.** Hà Nội. **C.** Lào Cai.  **D.** Cà Mau.

**Câu 5.** Các môi trường ở châu Phi nằm đối xứng qua xích đạo là do

**A.** ảnh hưởng của các loại dòng biển

**B.** có đường chí tuyến chạy qua

**C.** đường xích đạo chạy qua phần giữa châu lục.

**D.** bốn mặt giáp biển và đại dương

**Câu 6.** Đặc điểm nổi bật của các hoang mạc là:

**A.** tính chất vô cùng khô hạn. **B.** tính chất lục địa cao.

**C.** rất ít động thực vật. **D.** nhiệt độ cao quanh năm.

**Câu 7.** Đây là dòng biển nóng chảy qua bồn địa Công Gô và gây mưa nhiều cho khu vực?

**A.** Dòng biển Ghi-nê. **B.** Dòng biển Mũi Kim.

**C.** Dòng biển Xô-ma-li. **D.**Dòng biển Mô-dăm-bích.

**Câu 8**. Diện tích châu Phi lớn thứ ba trên thế giới chỉ sau châu lục nào?

**A.** Châu Á và châu Âu.

**B.** Châu Mĩ và châu Nam Cực.

**C.** Châu Á và châu Mĩ.

**D.** Châu Á và châu Nam Cực.

**Câu 9.** Ở châu Phi có mấy kiểu môi trường chính?

**A.** 3 kiểu môi trường. **B.** 4 kiểu môi trường.

**C.** 5 kiểu môi trường. **D.** 6 kiểu môi trường.

**Câu 10**. Khí hậu châu Phi có nhiệt độ trung bình khoảng

**A.** trên 30℃. **B.** trên 20℃. **C.** dưới 20℃. **D.** 30℃.

**Câu 11.** Trữ lượng kim cương ở châu Phi chiếm khoảng … trữ lượng và thế giới.

**A.** 50%. **B.** 10%. **C.** 20%. **D.** 80%.

**Câu 12.** Nhiệt độ trung bình ở đới lạnh là

**A.** dưới -10℃.

**B.** dưới -40℃.

**C.** trên 10℃.

**D.** trên 40℃.

**Câu 13.** Các loài sinh vật thích nghi được môi trường hoang mạc có:

**A.**Lạc đà, linh dương, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là**.**

**B.** Lạc đà, linh trưởng, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

**C.** Lạc đà, hươu, nai, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

**D.** Lạc đà, voi, sư tử, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

**Câu 14.** Các hoang mạc ở châu Phi phân bố

**A.** ở hai đường chí tuyến.

**B.** trên đường xích đạo đi qua lục địa.

**C.** sâu trong lục địa.

**D.** ven biển.

**Câu 15.** Khí hậu đới lạnh vô cùng lạnh lẽo do nguyên nhân nào sau đây?

**A.** Nằm ở vĩ độ cao.

**B.** Mùa đông rất dài.

**C.** Nhiệt độ luôn dưới 00 C

**D.** Đất đóng băng quanh năm

**Câu 16.** Châu Phi có nguồn tài nguyên nào giàu có?

**A.** Nhiều đồng bằng

**B.** Nhiều sông lớn

**C.** Nhiều khoáng sản.

**D.** Nhiều tôm cá.

**Câu 17.** Ý nào không đúng với đặc điểm môi trường đới lạnh.

**A.** Khí hậu rất khắc nghiệt.

**B.** Lượng mưa lớn.

**C.** Nhiệt độ luôn dưới 00C.

**D.** Mùa đông rất dài.

**Câu 18.** Lượng mưa ở bồn địa Công Gô là

**A.** dưới 200mm.

**B.** từ 200-1000mm.

**C.** từ 1001-2000mm.

**D.** Trên 2500mm

**Câu 19.** Khí hậu hoang mạc rất khô hạn là do:

**A.** Bề mặt chủ yếu là cát, sỏi.

**B.** Lượng mưa trong năm thấp.

**C.** Lượng mưa trong năm rất thấp.

**D.** Không có mưa.

**Câu 20.** Ở châu Phi rừng lá cứng phân bố chủ yếu ở đâu?

**A.** Ven biển Địa Trung Hải.

**B.** Ven vịnh Ghi –nê.

**C.** Ven biển Đỏ.

**D.** Ven vịnh A-đen.

**Câu 21.** Ở Bắc Cực, độ dày của băng có thể lên đến

**A**. 10m. **B**. 20m. **C.** 1000m. **D.** 100m.

**Câu 22.** Dòng biển nóng Ghi-nê đi qua… gây mưa nhiều cho vùng

**A.** bồn địa Sát.

**B.** bồn địa Công Gô.

**C.** sơn nguyên Đông Phi.

**D.** hoang mạc Xa-ha-ra.

**Câu 23.** Các đồng bằng ở châu Phi phân bố chủ yếu ở đâu?

**A.** Sâu trong lục địa.

**B.** Dọc theo đường xích đạo.

**C.** Dọc theo hai đường chí tuyến.

**D.** Ven biển.

**Câu 24.** Hai bán đảo lớn của châu Phi là

**A.** Bán đảo Ả Rập và bán đảo A-rap.

**B.** Bán đảo Ma-đa-ga-xca và bán đảo Xô-ma-li.

**C.** Bán đảo Đông Dương và bán đảo Xô-ma-li.

**D.** Bán đảo Ả Rập và bán đảo Đông Dương.

**Câu 25.** Ở đới lạnh lượng mưa trung bình năm là

**A.** dưới 500mm.

**B.** trên 500mm.

**C.** 1500mm.

**D.** trên 1500mm.

**Câu 26.** Ở môi trường hoang mạc thảm thực và động vật có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Thực, động vật nghèo nàn.

**B.** Thực, động vật phát triển mạnh đa dạng số loài và số lượng.

**C.** Thực vật phát triển mạnh , số lượng loài lớn.

**D.** Thực vật kém phát triển, động vật đa dạng về số lượng và thành phần loài.

**Câu 27.** Ở châu Phi kiểu môi trường nào chiếm diện tích lớn nhất?

**A.** Môi trường xích đạo ẩm.

**B.** Môi trường hoang mạc.

**C.** Môi trường cân nhiệt đới ẩm.

**D.** Môi trường địa trung hải.

**Câu 28.** Ở châu Phi khu vực nào có lượng mưa trung bình năm dưới 200mm?

**A.** Bắc Phi và rìa phía Tây Nam của châu Phi.

**B.** Cực Nam của châu Phi và phía Bắc của vịnh Ghi-nê.

###### C. Hoang mạc Xa-ha-ra và hoang mạc Na-mip.

**D.** Tây Phi, Trung Phi và rìa phía đông của châu Phi.

***II. 04 câu mỗi câu 0,4 điểm***

**Câu 29:** Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới là do:

**A.** Đại bộ phận nằm trong khu vực nội chí tuyến.

**B.** Có nhiều dạng địa hình đa dạng.

**C.** Có nhiều hoang mạc rộng bậc nhất thế giới( Xa ha ra, Na-mip,…)

**D.** Chịu ảnh hưởng của nhiều loại gió.

**Câu 30.** Châu lục nào dưới đây được gọi với cái tên khác là “ Lục địa đen”

**A.** Châu Á.

**B.** Châu Âu.

**C.** Châu Phi.

**D.** Châu Mĩ.

**Câu 31.** Ý nào sau đây không thể hiện ý nghĩa của kênh đào Xuy-ê đối với giao thông đường biển thế giới?

**A.** Tiết kiệm năng lượng , thời gian vận chuyển của các tàu thuyền.

**B.** Thúc đẩy giao thông đường biển mạnh mẽ hơn nữa.

**C.** Mang lại nhiều lợi íc cho các nước, đặc biệt là các nước có kênh đào đi qua.

**D.** Gây tốn kém trong việc xây và bảo trì kênh đào.

**Câu 32.** Sự khác nhau giữa núi băng và băng trôi được đánh giá bằng phương diện nào dưới đây?

**A.** Nhiệt độ.

**B.** Độ mặn của nước.

**C.** Kích thước.

**D.** Hình dạng .